

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 22/2019/DS-ST

Ngày: 19/9/2019

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh - tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2019/TLST – DS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXX- ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB)

Địa chỉ: Số 41, 45 đường D, Phường N, Quận A, Tp Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Văn T: Ông Lê Đình Vũ L – chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ. Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đình Vũ L: Ông Lê Thương T – chức vụ: Nhân viên Phòng thu hồi nợ - Trung tâm xử lý nợ (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Dư Thế Q, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thương Tín trình bày:

Ngày 13/02/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần P (sau đây gọi tắt là Ngân

hàng) có cho ông Dur Thế Q vay số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Khi cho vay giữa Ngân hàng và ông Q có ký Hợp đồng tín dụng số 0086/2017/HĐTD-CN ngày 13/02/2017 và Khế ước nhận nợ số 0086.01/2017-OCB/KUNN –CN ngày 13/02/2017. Mục đích vay mua xe ô tô. Lãi suất vay trong hạn là 10.24%/năm cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 06 tháng/lần, cộng biên độ tối thiểu 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng, định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, 59 tháng đầu ông Q phải trả mỗi tháng 4.160.000 đồng tiền gốc, tháng cuối trả 4.560.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Dur Thế Q đã vi phạm thời hạn trả nợ được quy định trong hợp đồng. Ông Q chỉ trả nợ đến ngày 16/9/2018, tổng số tiền gốc và lãi đã trả là 116.974.318 đồng (trong đó, tiền gốc đã trả là 79.040.000 đồng, tiền lãi đã trả là: 37.934.318 đồng). Từ tháng 10/2018 đến nay, ông Q không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Số tiền gốc và lãi ông Q còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/9/2019 là 194.639.197 đồng (*Một trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*, trong đó tiền gốc là 170.960.000 đồng, tiền lãi là 23.6779.197 đồng).

Đồng thời yêu cầu ông Q phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 19/9/2019 cho đến khi ông Dur Thế Q thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Dur Thế Q hiện đang chấp hành hình phạt tù tại giam Chí Hoà tại biên bản ghi lời khai ngày 28/8/2019, ông Q trình bày:

Ngày 13/02/2017, ông Q có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Khi vay giữa Ngân hàng và ông Q có ký Hợp đồng tín dụng số 0086/2017/HĐTD-CN ngày 13/02/2017 và Khế ước nhận nợ số 0086.01/2017-OCB/KUNN-CN ngày 13/02/2017. Lãi suất vay trong hạn là 10.24%/năm cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 06 tháng/lần, cộng biên độ tối thiểu 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng, định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, 59 tháng đầu ông Q phải trả mỗi tháng 4.160.000 đồng tiền gốc, tháng cuối trả 4.560.000 đồng. Mục đích ông Q vay tiền để mua xe ô tô KIA MORNING.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Dur Thế Q làm ăn thua lỗ nên đã bán xe cho một người tên Tý (ông Q không biết rõ họ tên, địa chỉ của ông Tý). Khi bán xe, Quảng đã thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cho ông Tý. ông Tý chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thay ông Q nên ông Q đã thông báo cho Ngân hàng biết về việc chuyển nghĩa vụ trả nợ cho ông Tý nhưng Ngân hàng không

có ý kiến gì.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Q trả số tiền gốc 194.639.197đ (*Một trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó tiền gốc là 170.960.000 đồng, tiền lãi là 23.679.197 đồng và yêu cầu ông Q phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký đến ngày 19/9/2019 cho đến khi ông Dư Thế Q thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, ông Q đồng ý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB).

Buộc ông Q trả số tiền gốc là 170.960.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 19/9/2019 là 23.679.197 đồng.

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần P có đơn khởi kiện yêu cầu ông Dư Thế Q trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Ông Dư Thế Q là bị đơn cư trú tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông Q trả nợ gốc với số 170.960.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0086/2017/HĐTD-CN ngày 13/02/2017 và Khế ước nhận nợ số 0086.01/2017-OCB/KU'NN-CN ngày 13/02/2017, ngày

13/02/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Dư Thế Q vay số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Ông Dư Thế Q thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định việc Ngân hàng có cho ông Q vay số tiền 250.000.000đ là đúng. Theo khế ước nhận nợ số 0086.01/2017-OCB/KUNN-CN ngày 13/02/2017 có thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng, định kỳ vào ngày 16 hàng tháng, 59 tháng đầu ông Q phải trả mỗi tháng 4.160.000 đồng tiền gốc, tháng cuối trả 4.560.000 đồng. Theo hồ sơ Ngân hàng cung cấp thì Q đã trả tiền cho Ngân hàng đến tháng 9/2018. Từ tháng 10/2018 đến nay Q không trả tiền cho Ngân hàng nữa. Như vậy Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng từ tháng 10/2018 đến nay. Số tiền đã trả cho Ngân hàng trong 19 tháng (từ tháng 03/2017 đến tháng 9/2018) là 79.040.000 đồng, số tiền Q còn nợ Ngân hàng là 170.960.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần P về việc yêu cầu ông Q trả số tiền gốc là 170.960.000 đồng.

Ngày 02/5/2019 Ngân hàng có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng tín dụng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản bảo đảm thế chấp chiếc xe ô tô KIA MORNING, Biển số 93 A – 085 77 nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[3] Về tiền lãi: Xét thấy theo Hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi suất vay trong hạn là 10.24%/năm có định trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh lãi suất định kỳ 06 tháng/lần, cộng biên độ tối thiểu 4%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy, khi cho vay hai bên đã có thỏa thuận về tiền lãi. Theo tài liệu chứng cứ do ngân hàng cung cấp thể hiện số tiền lãi ông Q còn nợ đến ngày 19/9/2019 là 23.679.197 đồng là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần P về việc yêu cầu ông Q trả số tiền lãi tính đến ngày 19/9/2019 là 23.679.197 đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[5 Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn chịu án phí chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Thông tư 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB).

Buộc ông Dư Thế Q chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền gốc là 170.960.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*), tiền lãi tính đến ngày xét xử vụ án (ngày 19/9/2019) là 23.679.197 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*).

2. Về án phí: Ông Dư Thế Q chịu 9.731.959 đồng (*Chín triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn chín trăm năm mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền 4.499.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000168 ngày 08/5/2019.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Văn Thi